

Số: 2/4 /KH-UBND

Sơn Dương, ngày 3/ tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2020 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

Thực hiện Kế hoạch số 75/KH - UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang và Kế hoạch số 26-KH/HU ngày 22/3/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2020 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII;

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương xây dựng Kế hoạch sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm tự phê bình và phê bình năm 2020 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; đổi mới tác phong, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Thống nhất nhận thức và hành động, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, lộ trình thực hiện để sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2020 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII theo kế hoạch của UBND tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Phát huy tốt hơn nữa vai trò quản lý, điều hành của chính quyền, cơ quan, đơn vị; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá tình hình, kết quả việc thực hiện.

B. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: *"Tăng trưởng kinh tế tuy đạt khá cao nhưng chưa đạt mục tiêu đề ra, chưa tạo được sự bứt phá để phát triển nhanh; một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt thấp so với kế hoạch; giá trị sản xuất công nghiệp tuy có tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng chưa đạt so với kế hoạch giao"*

1.1. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc giao chỉ tiêu kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021; các Nghị quyết của HĐND huyện khoá XX, kỳ họp thứ 11: Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2021; Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

- Tham mưu các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Sơn Dương theo các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn đồng hành, hướng dẫn, giúp đỡ tháo gỡ khó khăn các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư tại huyện Sơn Dương.

1.2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và nhân dân trên địa bàn huyện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; tham mưu giải pháp chỉ đạo ổn định thị trường hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân và nhu cầu sản xuất, phòng chống hàng giả, hàng kém chất lượng; Thường xuyên cập nhật, báo cáo tình hình thị trường trước ảnh hưởng của dịch COVID-19 theo đúng quy định.

- Bám sát tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp trên địa bàn, kịp thời tham mưu, đề xuất UBND huyện tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án để sớm đi vào hoạt động. Tiếp tục thu hút đầu tư, hoàn thiện xây dựng hạ tầng tại Cụm Công nghiệp Phúc Ứng; chủ động đề xuất, phối hợp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng, thu hút đầu tư vào Cụm Công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế, Cụm Công nghiệp Tam Đa.

1.3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản, hàng hóa, tập trung vào sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030.

- Thực hiện tốt các giải pháp ngăn chặn, phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Lở mồm long móng, bệnh cúm gia cầm và các bệnh truyền nhiễm khác. Khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể theo hướng liên kết tiêu thụ sản phẩm.

1.4. Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 24/4/2018 của UBND huyện thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy mạnh công tác xúc tiến tuyên truyền, quảng bá du lịch của huyện, tăng cường khai thác Trang thông tin điện tử của huyện để giới thiệu các sản phẩm du lịch, địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch để thu hút đầu tư; tập trung phát triển các sản phẩm du lịch lịch sử, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm; duy trì tổ chức Trại hè về nguồn gắn với du lịch trải nghiệm giới thiệu sản phẩm tại Khu du lịch quốc gia Tân Trào thành hoạt động thường niên.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, huyện về các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, nhất là mục tiêu “kép” vừa phát triển kinh tế - xã hội vừa phòng dịch COVID-19.

2. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Thu hút doanh nghiệp thực hiện liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn hạn chế”

2.1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thực hiện hiệu quả triển khai các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh như: Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019 - 2025.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2021 - 2025 nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP trên địa bàn để nâng cao sức cạnh tranh, đồng thời phát triển các sản phẩm mới để tăng số lượng sản phẩm OCOP trên địa bàn; tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản phẩm OCOP hoàn thiện hồ sơ, thủ tục công nhận theo quy định.

- Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã thành lập mới, củng cố và phát triển các Hợp tác xã hoạt động sản xuất hàng hoá gắn với tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ quản lý hợp tác xã.

2.2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Duy trì tốt các mô hình “Điểm bán hàng Việt Nam”; kết nối, mở rộng tiêu thụ hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Tăng cường quảng bá các sản phẩm nông nghiệp của huyện trên Trang thông tin điện tử huyện và liên kết trên các trang báo của tỉnh.

- Lựa chọn, xây dựng chỉ dẫn địa lý một số sản phẩm nông nghiệp đặc sản, chủ lực, tiêu biểu có giá trị kinh tế và khả năng phát triển của huyện; hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm...

2.3. Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo mọi điều kiện và khuyến khích các mô hình khuyến nông, các mô hình sản xuất áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị của sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã, thị trấn.

3. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công còn chậm so với kế hoạch, chi chuyển nguồn sang năm sau còn lớn”

3.1. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ động tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2021; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân của từng dự án đầu tư, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền của UBND huyện.

- Rà soát kế hoạch đầu tư công năm 2021, tham mưu cho UBND huyện báo cáo UBND tỉnh điều chuyển vốn các công trình, dự án chậm triển khai sang các công trình, dự án đảm bảo đúng tiến độ xây dựng và có khối lượng hoàn thành.

- Đôn đốc các dự án hoàn thành nộp hồ sơ quyết toán; thực hiện thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đảm bảo thời gian và chất lượng để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

3.2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Căn cứ chức năng nhiệm vụ đẩy nhanh tiến độ thẩm định trình phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công... nhất là các công trình khởi công mới trong năm 2021; kiểm tra, đôn đốc, phối hợp với các chủ đầu tư trong việc triển khai đầu tư xây dựng theo quy định; hoàn thành việc nghiệm thu chất lượng các công trình đã hoàn thành theo đề nghị của chủ đầu tư, để đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình.

3.3. Kho bạc Nhà nước Sơn Dương

Kịp thời làm thủ tục giải ngân để thanh toán cho các đơn vị thụ hưởng, các chủ đầu tư. Căn cứ thẩm quyền xử lý hoặc đề xuất xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc để nâng cao ý thức trách nhiệm của chủ đầu tư trong công tác quản lý, thanh toán vốn đầu tư công.

3.4. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, UBND các xã, thị trấn (Chủ đầu tư các công trình)

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình, dự án; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ thanh toán gửi cơ quan Kho bạc khi có khối lượng nghiệm thu đảm bảo chất lượng theo quy định; không để tồn vốn thanh toán vào những ngày cuối năm và phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

UBND huyện xác định kết quả giải ngân các nguồn vốn đầu tư công năm 2021 là một trong các tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức năm 2021 đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND xã thị trấn. Giao Cơ quan Tổ chức - Nội vụ phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi, đề xuất UBND huyện đánh giá kết quả thực hiện.

4. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Thu ngân sách vượt dự toán giao nhưng vẫn còn một số khoản thu đạt thấp, nhất là ở khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh”

4.1. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trong năm 2021 theo dự toán thu ngân sách do tỉnh, UBND huyện giao; tập trung tổ chức thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước; quản lý, điều hành ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; xây dựng phân cấp nguồn thu. Chủ trì làm việc với cơ quan Thuế, UBND các xã, thị trấn đánh giá kết quả thực hiện hàng tháng, đề ra giải pháp tăng thu ngân sách cho tháng tiếp theo phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách năm 2021, đặc biệt là thu cân đối.

4.2. Chi cục Thuế

- Triển khai quyết liệt công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu; thường xuyên theo dõi tiến độ, kết quả thu, đánh giá các nguồn thu, đề xuất các biện pháp chống thất thu ngân sách, kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng; tăng cường đôn đốc, cưỡng chế nợ thuế theo đúng thủ tục, trình tự, quy định của pháp luật, kiên quyết áp dụng các biện pháp cưỡng chế đối với những trường hợp dây dưa, chây ì nộp thuế đảm bảo hoàn thành tốt chỉ tiêu thu nợ được giao nhằm hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước.

- Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra về thuế, tập trung nguồn lực khai thác nguồn thu, chống thất thu từ khu vực thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thu từ khu vực công thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế bảo vệ môi trường.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ đối với người nộp thuế. Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt việc kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, xác nhận số nộp ngân sách nhà nước theo hình thức điện tử.

4.3. Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn

- Xác định mục tiêu cụ thể về thu ngân sách nhà nước hằng năm và nhiệm vụ quản lý ngân sách nhà nước; phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về thu ngân sách nhà nước

- Tăng cường công tác quản lý tài sản nhà nước và thanh tra, kiểm tra về ngân sách nhà nước; tích cực tuyên truyền, giáo dục, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Chất lượng giáo dục đại trà chưa đồng đều”

5.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng Đề án, kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục đại trà trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Chỉ đạo người đứng đầu các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm toàn diện về các hoạt động của đơn vị, nhất là chất lượng giáo dục đại trà.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo đặc thù bộ môn trên cơ sở phân hóa đối tượng, các căn cứ về điều kiện, loại hình năng lực, phẩm chất cần phát triển ở học sinh để lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong tổ chức dạy học thông qua việc sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa lớp học truyền thống với lớp học trực tuyến.

- Đẩy mạnh hoạt động của tổ tư vấn chuyên môn, thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, tư vấn cho các đơn vị trường học. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, tư vấn chuyên môn, ưu tiên các đơn vị ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn trong trường, liên trường theo hướng nghiên cứu bài học để lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với năng lực học sinh..

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành tăng cường ứng dụng các phần mềm trong việc dạy, học và sử dụng phần mềm quản lý điểm SMAS, sổ điểm điện tử trong nhà trường; khai thác, sử dụng hiệu quả kho bài giảng e-learning của ngành. Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin (phòng trực tuyến, phòng máy vi tính...) đảm bảo đáp ứng nhu cầu của nhà trường.

- Huy động các nguồn lực xây dựng trường chuẩn Quốc gia; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tổ chức rà soát các điểm trường, lớp học để tổ chức sắp xếp lại nhằm làm giảm số trường lẻ, trường có quy mô nhỏ đối với giáo dục mầm non và tiểu học để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý các trường học, đánh giá đúng chất lượng đội ngũ cán bộ, quản lý của ngành; Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo chuẩn hóa đội ngũ về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp theo quy định của Luật giáo dục mới. Tổ chức tập huấn chuyên môn cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên.

5.2. Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện công tác giáo dục, phân luồng học sinh.

6. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Việc gắn kết trong đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với nhu cầu về nhân lực của thị trường còn hạn chế”

6.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch giáo dục nghề nghiệp - việc làm năm 2021, giai đoạn 2021 - 2025 và các chế độ, chính sách giáo dục nghề nghiệp, nhất là học nghề gắn với tìm kiếm việc làm.

- Nắm chắc tình hình lao động trên địa bàn huyện theo lĩnh vực, ngành, nghề, cấp trình độ; hình thành cơ sở dữ liệu về cung cầu thị trường lao động để có kế hoạch đa dạng hóa các hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm nhằm cung cấp nguồn lao động cho các doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp tại các Cụm công nghiệp và các nhà máy trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa Truyền thông và Thể thao huyện tăng cường đưa tin, bài về hoạt động xúc tiến lao động việc làm và nhu cầu tuyển dụng lao động việc làm của các doanh nghiệp trên địa bàn, tạo cầu nối giữa doanh nghiệp và người lao động.

6.2. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

- Chú trọng đề xuất bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng như cầu dạy và học, thực hành. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tay nghề, chất lượng đào tạo. Rà soát, điều chỉnh, đổi mới chương trình đào tạo, tài liệu dạy học trên cơ sở nhu cầu của thị trường lao động, của xã hội; cập nhật, cung cấp đầy đủ thông tin về năng lực đào tạo, tuyển sinh của nhà trường, đơn vị.

- Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh phân luồng, thu hút học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông tiếp tục tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, trung tâm dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin, việc làm, thu nhập cho học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp.

7. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, hệ thống thiết chế văn hóa còn thiếu”

7.1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành trong lĩnh vực văn hóa thông tin tổ chức kiểm tra các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, truyền thông, hoạt động quảng cáo trên địa bàn đảm bảo theo kế hoạch qua đó kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm, góp phần bảo vệ môi trường văn hóa lành mạnh trên địa bàn huyện.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông, hoạt động quảng cáo cho các tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành.

- Tăng cường quản lý, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử. Quản lý tốt các hoạt động văn hoá, các lễ hội; bảo tồn và phát huy có hiệu quả các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn. Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch lịch sử, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm; duy trì tổ chức Trại hè về nguồn gắn với du lịch

trải nghiệm giới thiệu sản phẩm tại Khu du lịch quốc gia Tân Trào thành hoạt động thường niên.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; nâng cao chất lượng thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh". Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động các mô hình phòng chống bạo lực gia đình, nhân rộng mô hình "Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững" trên địa bàn toàn huyện.

- Tiếp tục rà soát, bố trí kinh phí xây dựng, hoàn thiện, nâng cấp cơ sở vật chất các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; quan tâm đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa cấp huyện, cấp xã. Nghiên cứu, đề xuất các quy định quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

7.2. Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện

8. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: "Giảm nghèo ở vùng sâu, vùng xa chưa thực sự bền vững; đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn"

8.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; ưu tiên nguồn lực kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nông thôn, gắn việc thi công xây dựng các công trình với tạo việc làm tại chỗ cho lao động là người nghèo.

- Nâng cao chất lượng công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025. Phân tích, nắm chắc nguyên nhân dẫn đến nghèo của các hộ nghèo và các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo. Đánh giá, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo để xây dựng kế hoạch, giải pháp, biện pháp hỗ trợ phù hợp để các hộ thoát nghèo bền vững.

- Tăng cường rà soát thực trạng, tình hình lao động việc làm của các hộ nghèo trên địa bàn; nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và học nghề ở vùng có ít đất sản xuất, vùng phải chuyển đổi nghề nghiệp, tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động ở những thị trường có thu nhập ổn định, đưa lao động đi làm việc tại các tỉnh, thành phố.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; trợ cấp cho các đối tượng khó khăn đột xuất và trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng đặc biệt khó khăn như: Người già cô đơn, người tàn tật nặng không nơi nương tựa, trẻ

em mồ côi; chủ động phương án cứu trợ đối với đối tượng là hộ nghèo gặp thiên tai, hoả hoạn, rui ro..., giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai dịch bệnh gây ra.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện phong trào thi đua *“Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”* phong trào ủng hộ Quỹ *“Vì người nghèo”* đến mọi tổ chức và các tầng lớp nhân dân, nhằm huy động tốt nguồn lực cộng đồng để hỗ trợ hộ nghèo. Động viên, khen thưởng kịp thời đối với hộ nghèo đăng ký vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh chuyển đổi cơ chế sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế giữ gia đình và xã hội, nhằm đạt hiệu quả, tăng thu nhập. Hỗ trợ đầu tư các nguồn vốn vay lãi xuất thấp tạo điều kiện cho hộ nghèo có vốn kinh doanh phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo và thoát nghèo bền vững.

8.2. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội đối với công tác giảm nghèo. Kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo để thực hiện Chương trình giảm nghèo có hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục tiêu, các chính sách hỗ trợ trong chương trình giảm nghèo của Trung ương, của tỉnh và huyện đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, sâu rộng đến các tầng lớp Nhân dân và người nghèo nhằm thay đổi, giúp hộ nghèo vươn lên trong cuộc sống.

- Xây dựng kế hoạch giảm nghèo chi tiết và cụ thể đến từng hộ gia đình; phân công rõ trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân để tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo đảm bảo hiệu quả bền vững.

9. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Công tác cai nghiện ma túy, quản lý người nghiện ma túy còn nhiều hạn chế, bất cập”

9.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Đẩy mạnh công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng. Tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng theo Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, tư vấn sức khỏe cộng đồng về tác hại của ma túy đối với bản thân, cuộc sống gia đình và quan hệ xã hội. Tiếp tục huy động sức mạnh của các tầng lớp Nhân dân trong công tác đấu tranh, phòng ngừa sự xâm nhập của ma túy đối với cộng đồng nhất là thế hệ trẻ; kiên quyết loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, gắn công tác phòng ngừa xã hội với phòng ngừa nghiệp vụ trong đấu tranh, phòng, chống ma túy. Chủ động phát hiện, đấu tranh triệt phá các đường dây, ổ nhóm mua, bán tàng trữ trái phép chất ma túy; không để ma túy thâm lậu vào địa bàn, không để hình thành địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy.

- Tiếp tục đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, thuốc phục vụ cho các cơ sở điều trị methadone tại huyện; có kế hoạch huy động nguồn lực xã hội hóa công tác cai nghiện trong thời gian tiếp theo khi dự án Haarp kết thúc.

9.2. Công an huyện

- Nắm chắc tình hình, tổ chức phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với tội phạm và tệ nạn ma túy; quyết liệt, kiên quyết đấu tranh triệt phá, bóc gỡ triệt để các đường dây ma túy, triệt xóa, làm vô hiệu hóa các điểm, tụ điểm ma túy phức tạp; bắt giữ các đối tượng chủ mưu, cầm đầu, không để địa phương trở thành địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy.

- Làm tốt công tác rà soát, thống kê, xét nghiệm, kiểm tra nhằm phát hiện hết số người sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy, nghi nghiện ma túy trên địa bàn, số đối tượng có biểu hiện “ngáo đá” lập hồ sơ đề nghị áp dụng các hình thức điều trị, cai nghiện ma túy phù hợp theo quy định.

- Triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách phù hợp để quản lý đối tượng nghiện ma túy; tiếp tục duy trì lực lượng Công an phối hợp với ngành y tế trực tiếp làm nhiệm vụ tại cơ sở cai nghiện; có biện pháp, thái độ cứng rắn đối với các đối tượng trốn, tránh hoặc gây khó khăn, cản trở cán bộ chuyên môn làm công tác cai nghiện.

9.3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện đến mọi tầng lớp nhân dân. Tăng cường giáo dục, tư vấn sức khỏe cộng đồng về tác hại của ma túy, kiên quyết loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống nhân dân, góp phần phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với công an huyện, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của huyện đẩy mạnh việc đấu tranh phòng, chống ma túy. Thực hiện có hiệu quả công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn.

10. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Công tác nắm tình hình có lúc, có nơi còn chưa tốt; Tình hình an ninh, trật tự tại một số địa bàn còn tiềm ẩn phức tạp”

10.1. Công an huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 51/NQ-BCT ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 20/10/2021 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030 và các chương trình, đề án về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội của Trung ương, của tỉnh, huyện.

- Bảo đảm điều kiện về hậu cần, cơ sở vật chất, nơi làm việc... đáp ứng tốt yêu cầu công tác của lực lượng Công an xã. Tiếp tục rà soát, bổ sung lực lượng, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ bảo đảm phục vụ công tác cho cán bộ Công an cấp huyện, cấp xã, nhất là lực lượng cảnh sát khu vực, công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã. Tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các mặt công tác nghiệp vụ của lực lượng Công an xã.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp công tác công an, bám sát, quản lý chặt chẽ địa bàn, đối tượng ngay từ cơ sở; nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình bảo đảm kịp thời, chính xác, toàn diện các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự ở địa phương, cơ sở. Tăng cường công tác nắm địa bàn, nắm hộ, nắm người, giải quyết tình hình an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở theo phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ) và thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

10.2. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Thực hiện công tác tuyên truyền và phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị, tăng cường công tác nắm bắt tình hình, làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, đặc biệt là về đất đai, cơ sở thờ tự, không để hình thành “điểm nóng”, không để các phần tử xấu lợi dụng kích động gây rối an ninh trật tự, nhất là tại các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực khu công nghiệp, cụm công nghiệp

11. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Công tác quản lý đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường nhất là công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn có hạn chế, thiếu sót; Công tác thu gom, xử lý rác thải còn có hạn chế, thiếu sót”

11.1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện tốt Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/03/2018 của UBND tỉnh về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang.

- Thực hiện tốt công tác thu hồi đất, giao đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất đai.

- Triển khai lắp đặt bể chứa và vận chuyển, tiêu hủy bao bì thuốc bảo vệ thực vật tồn đọng trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt đề án bảo vệ môi trường nông thôn trong hoạt động xử lý thu gom rác và chất thải.

- Huy động các nguồn lực để triển khai xây dựng Nhà máy xử lý rác thải huyện Sơn Dương tại xã Phúc Ứng.

- Tháo gỡ khó khăn về chính sách trong việc chuyển đổi mục đích đất để dịch chuyển các trang trại chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung.

- Tập trung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân. Thực hiện đo đạc, lập hồ sơ giao đất, cấp giấy chứng nhận đối với diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp trả lại địa phương quản lý.

- Giúp UBND huyện tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành chỉ thị tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn huyện và tổ chức thực hiện có hiệu quả chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy.

11.2. Công an huyện

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giải tỏa các tụ điểm khai thác, mua bán, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản, nhất là hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định; gắn với xử lý trách nhiệm cá nhân người đứng đầu và tổ chức liên quan.

11.2. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất tại cơ sở, tập trung giải quyết các vụ tranh chấp, khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai. Tuyên truyền chính sách, pháp luật về đất đai, khoáng sản, cho người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ và khai thác tài nguyên khoáng sản.

12. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Công tác cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu”

12.1. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021 - 2025; Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025; Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính đối với các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị định số 107/2000/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; thực hiện sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình; xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế công chức, biên chế sự nghiệp giai đoạn 2022 - 2025.

- Thường xuyên, nâng cao chất lượng rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, chỉ duy trì những thủ tục thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thấp nhất cho tổ chức, cá nhân; thực hiện tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính.

12.2. Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn:

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ. Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện giải quyết thủ tục hành chính, nhất là trong các lĩnh vực về đất đai - môi trường, đăng ký kinh doanh, tư pháp, cấp phép xây dựng. Thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Chính phủ, từ đó kịp thời khắc phục những hạn chế, tồn tại.

- Duy trì đường dây nóng và công khai số điện thoại của Chủ tịch UBND huyện tại bộ phận một cửa; duy trì lắp đặt camera, đặt hòm thư góp ý và phiếu khảo sát tại bộ phận một cửa để khảo sát, tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị của nhân dân.

13. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: “Công tác đơn đốc giải quyết đơn, thư có việc còn chậm, chưa dứt điểm, vẫn còn đơn, thư tồn đọng, kéo dài”

13.1. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện, các cơ quan liên quan

- Chỉ đạo, phân công lực lượng thường trực tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân huyện để tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại chính xác và xử lý kịp thời, giao nhiệm vụ đúng thẩm quyền quy định.

- Xây dựng kế hoạch giải quyết các đơn thư tồn đọng phức tạp, trong đó đề ra giải pháp, thời gian hoàn thành từng vụ việc, đồng thời thường xuyên theo dõi, đơn đốc tiến độ thực hiện, đảm bảo thời gian, tiến độ theo kế hoạch đã đề ra.

- Chỉ đạo thực hiện công khai, dân chủ trong đối thoại giải quyết các vụ việc, khiếu nại, tố cáo của công dân. Thường xuyên kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý về giải khiếu nại, tố cáo. Thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị, nhất là các cơ quan phụ trách lĩnh vực dễ phát sinh khiếu nại, tố cáo.

- Thường xuyên thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Nghiêm túc kiểm điểm, xử lý theo quy định đối với các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức không đảm bảo tiến độ, chất lượng giải quyết đơn thư, vụ việc được phân công.

13.2. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thực hiện tốt việc tiếp công dân và giải quyết các đơn thư thuộc thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Tăng cường công tác phối hợp, tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo để nâng cao hiểu biết pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Căn cứ Kế hoạch này của UBND huyện xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương, đơn vị; cụ thể hóa thành kế hoạch công tác tháng, quý, phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể đảm bảo thực hiện hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này; định kỳ 6 tháng (*trước ngày 15/6*), một năm (*trước ngày 20/11*) đánh giá việc thực hiện, báo cáo UBND huyện (*đồng gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp*).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia khắc phục hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra trong năm 2020.

3. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng, một năm tham mưu cho UBND huyện báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định./. *U&S*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo)
- T.Trực Huyện ủy, HĐND huyện (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện (Phối hợp)
- Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thuế; Kho bạc Nhà nước huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, PVPTH UBND huyện;
- Các chuyên viên (Theo dõi, đôn đốc);
- Lưu: VT (DLtc 4 b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Giang Tuấn Anh

BIỂU CHI TIẾT

CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU SỬA CHỮA, KHẮC PHỤC HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM SAU KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH NĂM 2020 GẮN VỚI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII

(Kèm theo Kế hoạch số 2/4 /KH-UBND ngày 31/15/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương)

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm và nhiệm vụ, giải pháp sửa chữa, khắc phục	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
I	Tăng trưởng kinh tế tuy đạt khá cao nhưng chưa đạt mục tiêu đề ra, chưa tạo được sự bứt phá để phát triển nhanh; một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt thấp so với kế hoạch; giá trị sản xuất công nghiệp tuy có tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng chưa đạt so với kế hoạch giao			
1	Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2021	Phòng TC-KH	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
2	Xây dựng Kế hoạch tháo gỡ vướng mắc khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Sơn Dương	Phòng TC-KH	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
3	Tham mưu giải pháp ổn định thị trường hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân và nhu cầu sản xuất, phòng chống hàng giả, hàng kém chất lượng trong giai đoạn phòng chống dịch COVID-19	Phòng KT-HT	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
4	Bám sát tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp trên địa bàn, kịp thời tham mưu, đề xuất UBND huyện tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án để sớm đi vào hoạt động	Phòng KT-HT	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
5	Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
6	Thực hiện tốt các giải pháp ngăn chặn, phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể theo hướng liên kết tiêu thụ sản phẩm	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
II	Thu hút doanh nghiệp thực hiện liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn hạn chế			

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm và nhiệm vụ, giải pháp sửa chữa, khắc phục	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021
2	Kế hoạch thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2021 - 2025 nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021
3	Khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã thành lập mới, củng cố và phát triển các Hợp tác xã hoạt động sản xuất hàng hoá gắn với tiêu thụ sản phẩm	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021
4	Đề xuất thực hiện một số mô hình ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp 4.0 để tăng năng suất, kiểm soát chất lượng, nguồn gốc sản phẩm để nhân rộng trên địa bàn huyện	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021
5	Lựa chọn, xây dựng chỉ dẫn địa lý một số sản phẩm nông nghiệp đặc sản, chủ lực, tiêu biểu có giá trị kinh tế và khả năng phát triển của huyện; hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm	Phòng KT-HT	Phòng NN&PTNT; các xã, thị trấn	Thường xuyên
6	Tăng cường quảng bá các sản phẩm nông nghiệp của huyện trên Trang thông tin điện tử huyện và liên kết trên các trang báo của tỉnh	Phòng KT-HT	Phòng NN&PTNT; các xã, thị trấn	Thường xuyên
7	Thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; duy trì tốt các mô hình “Điểm bán hàng Việt Nam”; kết nối, mở rộng tiêu thụ hàng hóa trên địa bàn tỉnh	Phòng KT-HT	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
III	Tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công còn chậm so với kế hoạch, chi chuyển nguồn sang năm sau còn lớn			
1	Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân của từng dự án đầu tư, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền của UBND huyện	Phòng TC-KH	Phòng KT-HT; BQL Dự án đầu tư xây dựng; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021
2	Rà soát kế hoạch đầu tư công năm 2021, tham mưu điều chuyển vốn các công trình, dự án chậm triển khai sang các công trình đảm bảo đúng tiến độ và có khối lượng hoàn thành	Phòng TC-KH	Phòng KT-HT; BQL Dự án đầu tư xây dựng; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021
3	Đôn đốc các dự án hoàn thành nộp hồ sơ quyết toán; Thực hiện thẩm tra, quyết toán dự án hoàn thành	Phòng TC-KH	Phòng KT-HT; BQL Dự án đầu tư xây dựng; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm và nhiệm vụ, giải pháp sửa chữa, khắc phục	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
4	Đẩy nhanh tiến độ thẩm định trình phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, nghiệm thu chất lượng các công trình đã hoàn thành	Phòng KT-HT	BQL Dự án đầu tư xây dựng; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021
5	Kịp thời làm thủ tục giải ngân để thanh toán cho các đơn vị thụ hưởng, các chủ đầu tư. Căn cứ thẩm quyền xử lý hoặc đề xuất xử phạt vi phạm hành chính trong công tác quản lý, thanh toán vốn đầu tư công	Kho bạc nhà nước	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021
IV	Thu ngân sách vượt dự toán giao nhưng vẫn còn một số khoản thu đạt thấp, nhất là ở khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh			
1	Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025	Phòng TC-KH	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Hàng tháng
2	Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra thuế, tập trung nguồn lực khai thác nguồn thu, chống thất thu từ khu vực thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thu từ khu vực công thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; thuế bảo vệ môi trường	Chi cục Thuế	Các cá nhân, tổ chức liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
3	Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ đối với người nộp thuế. Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt việc kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, xác nhận số nộp ngân sách nhà nước theo hình thức điện tử	Chi cục Thuế	Các cá nhân, tổ chức liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
V	Chất lượng giáo dục đại trà chưa đồng đều			
1	Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại trà tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021
2	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo chuẩn hóa đội ngũ về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp theo quy định của Luật giáo dục mới. Tổ chức tập huấn chuyên môn cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh hoạt động của tổ tư vấn chuyên môn, thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, tư vấn cho các đơn vị trường học. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, tư vấn chuyên môn, ưu tiên các đơn vị ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
VI	Việc gắn kết trong đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với nhu cầu về nhân lực của thị trường còn hạn chế			
1	Triển khai kế hoạch về giáo dục nghề nghiệp, việc làm và các chế độ, chính sách giáo dục nghề nghiệp, nhất là học nghề gắn với tìm kiếm việc làm	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm và nhiệm vụ, giải pháp sửa chữa, khắc phục	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
2	Nắm chắc tình hình lao động trên địa bàn huyện theo lĩnh vực, ngành, nghề, cấp trình độ; hình thành cơ sở dữ liệu về cung cầu thị trường lao động để có kế hoạch đa dạng hóa các hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm nhằm cung cấp nguồn lao động cho các doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp tại các Cụm công nghiệp và các nhà máy trên địa bàn huyện	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
3	Tăng cường đưa tin, bài về hoạt động xúc tiến lao động việc làm và nhu cầu tuyển dụng lao động việc làm của các doanh nghiệp trên địa bàn, tạo cầu nối giữa doanh nghiệp và người lao động	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Trung tâm VH-TT và TT; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
4	Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng như cầu dạy và học, thực hành, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tay nghề, chất lượng đào tạo. Rà soát, điều chỉnh, đổi mới chương trình đào tạo, tài liệu dạy học trên cơ sở nhu cầu của thị trường lao động, của xã hội	Trung tâm GDNN-GDTX	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
VII	Quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, hệ thống thiết chế văn hóa còn thiếu			
1	Xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn kiểm tra hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, truyền thông, hoạt động quảng cáo trên địa bàn. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021
2	Tăng cường quản lý, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử. Quản lý tốt các hoạt động văn hoá, các lễ hội; bố trí kinh phí xây dựng, hoàn thiện, nâng cấp cơ sở vật chất các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
3	Thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh". Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động các mô hình phòng chống bạo lực gia đình, nhân rộng mô hình "Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững"	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
VIII	Giảm nghèo ở vùng sâu, vùng xa chưa thực sự bền vững; đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn			
1	Xây dựng Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý II/2021
2	Xây dựng kế hoạch giảm nghèo; giao chỉ tiêu giảm nghèo cho các xã, thị trấn đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình của địa phương; thực hiện các chính sách an sinh xã hội	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý I/2021
IX	Công tác cai nghiện ma túy, quản lý người nghiện ma túy còn nhiều hạn chế, bất cập			
1	Tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng theo Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm và nhiệm vụ, giải pháp sửa chữa, khắc phục	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
2	Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, thuốc phục vụ cho các cơ sở cai nghiện có kế hoạch huy động nguồn lực xã hội hóa	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2021
3	Triển khai các biện pháp phòng ngừa trong đấu tranh, phòng, chống ma túy. Chủ động phát hiện, đấu tranh triệt phá các đường dây, ổ nhóm mua, bán tàng trữ trái phép chất ma túy	Công an huyện	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
X	Công tác nắm tình hình có lúc, có nơi còn chưa tốt; Tình hình an ninh, trật tự tại một số địa bàn còn tiềm ẩn phức tạp			
1	Thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-BCT ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 20/10/2021 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025	Công an huyện	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
2	Tăng cường công tác nắm bắt tình hình, làm tốt công tác quản lý nhà nước; Bảo đảm điều kiện về hậu cần, cơ sở vật chất, nơi làm việc	Công an huyện	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
XI	Công tác quản lý đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường nhất là công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn có hạn chế, thiếu sót; Công tác thu gom, xử lý rác thải còn có hạn chế, thiếu sót			
1	Thực hiện tốt Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/03/2018 của UBND tỉnh về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
2	Thực hiện tốt công tác thu hồi đất, giao đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
3	Triển khai lắp đặt bể chứa và vận chuyển, tiêu hủy bao bì thuốc bảo vệ thực vật tồn đọng trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt đề án bảo vệ môi trường nông thôn trong hoạt động xử lý thu gom rác và chất thải. Triển khai xây dựng Nhà máy xử lý rác thải huyện Sơn Dương tại xã Phúc Ứng	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý III/2021

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm và nhiệm vụ, giải pháp sửa chữa, khắc phục	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
4	Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giải tòa các tụ điểm khai thác, mua bán, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản, nhất là hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định; gắn với xử lý trách nhiệm cá nhân người đứng đầu và tổ chức liên quan	Công an huyện	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
XII	Công tác cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu			
1	Thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo chỉ đạo của Chính phủ	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
2	Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
3	Thường xuyên, nâng cao chất lượng rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
4	Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ. Duy trì đường dây nóng và công khai số điện thoại của Chủ tịch UBND huyện tại bộ phận một cửa; duy trì lắp đặt camera, đặt hòm thư góp ý và phiếu khảo sát tại bộ phận một cửa	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
XIII	Công tác đơn đốc giải quyết đơn, thư có việc còn chậm, chưa dứt điểm, vẫn còn đơn thư tồn đọng, kéo dài			
2	Tăng cường phối hợp giữa phòng ban chuyên môn thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư của công dân	Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư	Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Theo kế hoạch được duyệt
4	Chỉ đạo thực hiện công khai, dân chủ trong đối thoại giải quyết các vụ việc, khiếu nại, tố cáo của công dân gắn với việc. Thường xuyên kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý về giải khiếu nại, tố cáo. Thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị, nhất là các cơ quan phụ trách lĩnh vực dễ phát sinh khiếu nại, tố cáo	Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
5	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho nhân dân; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức nhất là những người trực tiếp làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên